TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 11 - 2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Đình Quế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiệp;

2. Bà Phan Thị Kiên.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Huỳnh Tấn Lộc – Thư ký Toà án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa*: Bà Huỳnh Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/TB - TLVA ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2025.

Nguyên đơn: Chị Võ Thị G, sinh năm: 1986. Địa chỉ: ấp V, xã B, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm: 1977. Địa chỉ: ấp V, xã B, tỉnh Tây Ninh.

Chị G vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị G trình bày:

Chị và anh Trần Minh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (nay là xã B, tỉnh T) vào năm 2012.

Quá trình chung sống của vợ chồng thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó đến năm 2024 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách nhìn cuộc sống không phù hợp. Mặc dù hai vợ chồng cũng hết sức hàn gắn nhưng cũng không hiệu quả nên vợ chồng không thể chung sống được nữa, vợ chồng sống chung nhà nhưng không ai quan

tâm đến ai và vợ chồng ly thân từ năm 2024 cho đến nay, từ khi ly thân vợ chồng không có hàn gắn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng chị đã không còn, không ai quan tâm đến ai và không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên Võ Trần PT, sinh ngày: 25/10/2007 và Trần Thị TV, sinh ngày: 23/5/2012. Hiện tại, cháu TV đang sống với chị và anh T. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu TV, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu TV.

Riêng em Võ Trần PT, sinh ngày: 25/10/2007 hiện đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi em Tài.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/10/2025 bị đơn anh Trần Minh T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị G về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn như lời trình bày của chị G là đúng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình nên thường xuyên cải nhau, vợ chồng ly thân từ năm 2024 cho đến nay, từ khi ly thân vợ chồng không có hàn gắn được.

Nay về hôn nhân: Anh đồng ý yêu cầu ly hôn của chị G.

Về con chung: anh và chị G có 02 con chung tên Võ Trần PT, sinh ngày: 25/10/2007 và Trần Thị TV, sinh ngày: 23/5/2012. Hiện tại, cháu TV đang sống với anh và chị G. Khi ly hôn, anh đồng ý giao cháu TV cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng, anh phải cấp dưỡng nuôi cháu TV do chị G không yêu cầu.

Riêng em Võ Trần PT, sinh ngày: 25/10/2007 hiện đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi em Tài.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, 81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G đối với anh T.

- Về con chung: Giao cháu Trần Thị TV, sinh ngày: 23/5/2012 cho chị G được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị G không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Riêng em Võ Trần PT, sinh ngày: 25/10/2007 hiện đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi em Tài.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, vụ án vẫn được tiến hành xét xử là phù hợp theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị G và anh T chung sống với nhau từ năm 2007, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (nay là UBND xã B, tỉnh T) vào năm 2012. Trong thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị không hòa hợp và vợ chồng ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Nay anh chị cùng có yêu cầu được ly hôn. Tuy nhiên do anh chị vắng mặt nên Hội đồng xét xử không công nhận thuận tình ly hôn và xét thấy hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: chị G và anh T thống nhất có 02 con chung tên Võ Trần PT, sinh ngày: 25/10/2007 và Trần Thị TV, sinh ngày: 23/5/2012. Hiện tại, cháu TV đang sống với anh T và chị G. Khi ly hôn, chị G và anh T thống nhất giao cháu TV cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng đồng thời cháu TV có nguyện vọng sống với chị G nếu chị G và anh T ly hôn. Do đó, giao cháu TV cho chị G tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc. Ghi nhận chị G không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị G phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị G đối với anh Trần Minh T. Chị G được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị TV, sinh ngày: 23/5/2012 cho chị G được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị G không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Riêng em Võ Trần PT, sinh ngày: 25/10/2007 hiện đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi em Tài.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị G phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị G nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0006551 ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Tây Ninh. Ghi nhận chị G đã nộp xong tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 12 - Tây Ninh;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Quế Anh